

Bản án số: 325/2020/HS-ST
Ngày 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 326/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 24/12/2000 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu X, sinh năm 1978 và bà Đào Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có 01 em sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 89/2016/HSST ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội cướp giật tài sản, ngày 02/9/2016 chấp hành xong hình phạt, đóng án phí ngày 19/4/2016; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1999; thường trú: Thôn 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; tạm trú: Nhà trọ số 169/5B khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1957; thường trú: Số 71, đường P, khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố H, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1973; thường trú: 145 quốc lộ 1A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

+ Ông Lưu Đình H, sinh năm 1977; thường trú: Số nhà 33/27 khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, là bạn của anh Nguyễn Văn B. Nguyễn Hữu Đ biết anh Nguyễn Văn B để xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu số khung 000012, số máy 000012, biển số 73K2-8218 tại dãy nhà trọ số 169/5B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Khoảng 13 giờ ngày 18/5/2020, Nguyễn Hữu Đ đi bộ vào khu vực nhà trọ của anh B, nhìn thấy chiếc xe mô tô của anh B đang dựng ở hành lang dãy nhà trọ không người trông coi nên lén lút tiếp cận xe, đẩy xe ra khỏi dãy trọ đến tiệm sửa xe máy “Anh Hảo” tại số 145 quốc lộ 1A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B do anh Trần Văn H làm chủ nhờ tháo dây điện nguồn của xe và trả tiền công 5.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu Đ nổ máy, điều khiển xe chạy đến tiệm sửa xe tại địa chỉ 71 đường P, khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố H bán cho anh Nguyễn Mạnh H được 800.000 đồng. Nguyễn Hữu Đ bắt xe Grap Bike về phòng trọ ngủ và tiêu xài hết số tiền bán xe. Sau khi phát hiện bị mất xe, anh B xem lại camera phát hiện Nguyễn Hữu Đ là người lấy xe nên trình báo Công an phường A.

Vật chứng thu giữ: 01 USB King Ston màu xanh 02 Gb có chứa đoạn video liên quan đến vụ trộm xảy ra ngày 18/5/2020 và 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 73K2- 8218.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 91/BB.GĐ ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu số khung: 000012, số máy 000012, biển số 73K2-8218 có trị giá 3.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 362/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với ông Trần Văn H là chủ tiệm sửa xe “Anh Hảo” tháo dây điện nguồn xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 73K2- 8218, ông H không biết việc Đ chiếm đoạt xe mô tô của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý.

Đối với ông Nguyễn Mạnh H mua xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 73K2- 8218 của Nguyễn Hữu Đ nhưng không biết là tài sản bị chiếm đoạt nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D không đề nghị xử lý. Ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo Nguyễn Hữu Đ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 13 giờ ngày 18/5/2020, tại dãy nhà trọ số 169/5B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Hữu Đ lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu số khung: 000012, số máy 000012, biển số 73K2-8218 có trị giá 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 362/CT – VKS ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Gia đình bị cáo có cung cấp hồ sơ của người có công với cách mạng ông Nguyễn Hữu T. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hữu T là ông họ của bị cáo nên

bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, nghề nghiệp làm thuê. Bản án số 89/2016/HSST ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội cướp giật tài sản, đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự không hướng thiện và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu số khung: 000012, số máy 000012, biển số 73K2-8218 có trị giá 3.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[9] Xét số tiền 800.000 đồng bị cáo bán xe cho ông Nguyễn Mạnh H. Ông H không yêu cầu bị cáo phải trả lại, đây là thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách Nhà nước.

[10] Xét 01 USB Kinh Ston màu xanh 02 GB là vật chứng trong vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ nộp 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng